

Bản án số: 36/2023/HSST

Ngày 11 - 7 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Võ Văn Chí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 07/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Huyền Tr**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1980 tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Võ Thị L; chồng Nguyễn Tiến D và 01 con sinh năm 2000; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay, có mặt.

**2. Nguyễn Thị Th**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Võ Thị L; chồng: Không có; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2023 cho đến nay, có mặt.

**3. Lê Quang N**, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 2 Q, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr và bà Trần Thị L; vợ Hồ Thị S và 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2023 cho đến nay, có mặt.

**4. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2002 tại xã Ng, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản K, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Hồ Thị M; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 07/11/2018, bị Công an phường B, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay, có mặt.

**5. Hồ Ph**, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1994 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh B và bà Hồ Thị Th; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Ph:* Ông Lê Thanh H, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:*

Anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hồ Văn M, sinh năm 2002, địa chỉ: Bản C, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 15 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Văn T và Hồ Ph rủ nhau mua ma túy để sử dụng, Ph góp 400.000 đồng, T góp 100.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 68P1 - ....15 chở Ph từ bản C, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến bản Kh, xã Ng, T lấy điện thoại của Ph gọi cho Lê Quang N trú tại thị trấn N, huyện L nhờ N hỏi mua giúp 500.000 đồng ma túy; N bảo T chạy thẳng về nhà Nguyễn Thị Th ở thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; sau khi trả lời điện thoại T, N dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Thị Th qua mạng xã hội Facebook nói Th bán cho T 500.000 đồng ma túy loại hồng phiến. Sau khi nghe điện thoại của N nói Th bán cho Toàn 500.000 đồng ma túy loại hồng phiến, Th nhắn tin cho Nguyễn Thị Huyền Tr (là chị gái của Th) nội dung bán cho em của N 500.000 đồng ma túy hồng phiến. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 68P1- 498.15 chở Ph đến trước nhà Th thì gặp Nguyễn Thị Huyền Tr. Tr hỏi T “lấy cho anh N à”, T trả lời “ừ” và đưa cho Tr 500.000 đồng, Tr đưa cho T 01 (một) gói nilon màu vàng, chứa ma túy loại hồng phiến. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, khi T điều khiển xe mô tô chở Ph đến thôn M, xã S thì Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lê Thủy phối hợp với Công an xã Sơn Thủy tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt quả tang tại

Nguyễn Văn T 01 (một) gói nilon màu vàng, bên trong gói nilon có chứa 08 (tám) viên nén màu hồng, hình dạng giống thuốc tân dược, dạng tròn, trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”. T khai nhận đó là ma túy T và Ph góp tiền mua về sử dụng.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Huyền Tr tại thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thu giữ 155 (một trăm năm mươi lăm) viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu hồng, dạng tròn trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY” và 02 (hai) viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu xanh, dạng tròn trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”. Tr khai nhận đó là ma túy của Trang mua về nhằm mục đích bán.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 08 (tám) viên nén màu hồng, hình dạng giống thuốc tân dược, dạng tròn, trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”; 155 (một trăm năm mươi lăm) viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu hồng, dạng tròn trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY” và 02 (hai) viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu xanh, dạng tròn trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 68P1 – ....15; 04 điện thoại di động. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, tạm giữ niêm phong đồ vật, tài liệu.

Ngày 11/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 68P1 – ....15 cho chủ sở hữu. Số vật chứng còn lại đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Huyền Tr và Nguyễn Đăng Ph khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, tại thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Thị Huyền Tr bán 16 viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Đăng Ph sinh năm 1986 ở thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra Tr và Th khai: Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 15/12/2022, Nguyễn Thị Th nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Tr nói Tr bán ma túy cho Trần Văn T sinh năm 1992 ở xã H, huyện L, sau đó Tr bán cho T 08 viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 500.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tiến hành xác minh nhưng T không có mặt tại địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 08 (tám) viên nén màu hồng, hình dạng giống thuốc tân dược, dạng tròn, trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY” là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,778g (không phẩy bảy trăm bảy mươi tám gam), hoàn trả sau giám định 0,626g (Không phẩy sáu trăm hai mươi sáu gam); 155 (Một trăm năm mươi lăm) viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu hồng, dạng tròn trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY” là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 15,123g (Mười lăm phẩy một trăm hai mươi ba gam), hoàn trả sau giám định 14,731g (Mười bốn phẩy bảy trăm ba mươi một gam) Methamphetamine; 02 (Hai)

viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu xanh, dạng tròn trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY” là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,201g (Không phải hai trăm linh một gam), đã sử dụng giám định hết và hoàn trả toàn bộ vỏ bao gói. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSNDLT ngày 06/6/3023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố Nguyễn Thị Huyền Tr về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị Th, Lê Quang N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Hồ Ph, Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 30 đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang N từ 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Ph từ từ 15 đến 18 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, 01 điện thoại di động hiệu Realme 5s, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A12 các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy; tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại số 0325 416 404, 0812 300 357, 0945 753 873 và 0845 056 469 các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy; khối lượng 15,357g (Mười lăm phẩy ba trăm năm mươi bảy gam) Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn Thị Huyền Tr do thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Ph trình bày: Việc truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Ph là đúng người, đúng tội, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người Bru Vân Kiều, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Ph mỗi bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Ph nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Th, Lê Quang N, Nguyễn Văn T và Hồ Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào tối ngày 15 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Thị Huyền Tr đã có hành vi bán cho Nguyễn Văn T và Hồ Ph 08 viên hồng phiến, theo kết luận giám định là Methamphetamine và có khối lượng là 0,778g (không phải bảy trăm bảy mươi tám gam). Khám xét tại nơi ở của Tr, lực lượng chức năng tạm giữ 157 viên hồng phiến, theo kết luận giám định là Methamphetamine và có khối lượng là 15,324g (Mười lăm phẩy ba trăm hai mươi bốn gam), Tr khai nhận số ma túy này mua về để bán nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra, Tr còn khai nhận, trước khi bán ma túy cho Nguyễn Văn T và Hồ Ph, Tr đã bán cho Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1986, trú tại thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình 16 viên hồng phiến với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đối với Lê Quang N, khi nghe Nguyễn Văn T nhờ mua ma túy đã hướng dẫn T đi về nhà của Nguyễn Thị Th và gọi điện thoại cho Th trao đổi về việc bán cho T 500.000 đồng ma túy. Đối với Nguyễn Thị Th, sau khi nghe điện thoại của N về việc bán ma túy cho T đã nhắn tin cho chị gái là Nguyễn Thị Huyền Tr bán cho T 500.000 đồng ma túy loại hồng phiến và Tr đã bán cho T và Ph 08 viên hồng phiến như đã mô tả ở trên. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Thị Huyền Tr đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy

định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Thị Th, Lê Quang N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn T, Hồ Ph đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thuỷ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Th, Lê Quang N, Nguyễn Văn T và Hồ Ph theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Th, Lê Quang N, và Hồ Ph đều có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân không tốt, ngày 07/11/2018, bị Công an phường B, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hồ Ph, Nguyễn Văn T sau khi bị bắt quả tang đã khai những người liên quan đến nguồn gốc số ma túy bị tạm giữ, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Huyền Tr tự khai nhận tội ngày 15/12/2022 đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng Ph, kết quả điều tra Ph khai nhận, tội ngày 15/12/2022 có mua ma túy loại hồng phiên của Tr về sử dụng và đã sử dụng hết, vì vậy Nguyễn Thị Huyền Tr được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Huyền Tr và Nguyễn Thị Th có bố là ông Nguyễn Văn C là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, vì vậy Nguyễn Thị Huyền Tr và Nguyễn Thị Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong khung hình phạt các bị cáo bị truy tố nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Đánh giá nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được nhà nước cấm mua bán, tàng trữ ma túy dưới mọi hình thức; nhận thức được hậu quả, tác hại của việc sử dụng ma túy. Bị cáo Tr đã mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho Ph, T và Ph; khối lượng Methamphetamine tạm giữ tại nơi ở của Tr theo kết luận giám định 15,324g (Mười lăm phẩy ba trăm hai mươi bốn gam). Bị cáo N và Th giúp sức Tr bán ma túy cho T và Ph, trong đó N vì có mối quan hệ vợ N bà con với T

nên đã hỏi mua giúp ma túy cho T; Th là em ruột của Tr nên đã giúp Tr bán ma túy. Bị cáo T và Ph mua ma túy để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định và xử phạt các bị cáo tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội các bị cáo gây ra mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Nguyễn Thị Huyền Tr khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xác minh, điều tra và xử lý. Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi mà Tr và Th khai đã bán trái phép 08 viên ma túy hồng phiến cho Trần Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy không lấy được lời khai của T do T vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở để xử lý Tr và Th. Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 15,357g (Mười lăm phẩy ba trăm năm mươi bảy gam) Methamphetamine hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; các sim điện thoại số 0325 416 404, 0812 300 357, 0945 753 873 và 0845 056 469 các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, 01 điện thoại di động hiệu Realme 5s, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A12 các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với số tiền Tr bán ma túy cho Ph 1.000.000 đồng và T, Ph 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Th, Lê Quang N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Ph thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí cho Nguyễn Văn T và Hồ Ph là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Quang N phạm tội Mua bán trái phép chất

ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Ph phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

## 2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/12/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/7/2023) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/12/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/7/2023) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Ph 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/12/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Ph với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/7/2023) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, 01 điện thoại di động hiệu Realme 5s, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A12. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ: Khối lượng 15,357g (Mười lăm phẩy ba trăm năm mươi bảy gam) Methamphetamine; các sim điện thoại số 0325 416 404, 0812 300 357, 0945 753 873 và 0845 056 469 và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy và có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày

20/6/2022 và ngày 03/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 21 và 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị Th, Lê Quang N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn T và Hồ Ph.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/7/2023); đương sự vắng mặt được 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo; Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Sơn**







